



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

IV#: 298167

VEWL.#: _____

I-171: Y N

EXIT VISA.#: X

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

HO 321

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM NGO THI DUNG
Last Middle First

Current Address 73/16. Khu vực H, P. Hòa Cường - Thanh Xuân Quận. Nhân

Date of Birth 1952 Place of Birth _____

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/
FATHER)
LINH. HAN. NGO

Previous Occupation (before 1975) Lieutenant
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 6/75 To DEATH DATE: 7/75

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 18989/91-21

Họ và tên *Full name*

NGÔ THỊ DUNG

Ngày sinh *Date of birth*

1952

Nơi sinh *Place of birth*

Thừa Thiên - Huế

Chỗ ở *Domicile*

Phước Định

Nghề nghiệp *Occupation*

/

Chiều cao *Height*Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*

Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer



ộ chiếu này có giá trị đến ngày
his passport is valid up to

15.5.1996

gười mang hộ chiếu này được phép đi đến
his passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

ấp tại Hà Nội ngày tháng 5 năm 1991

issued at CỤC QUẢN LÝ VÀO RA CHÁNH



Thường

TRE EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

1

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

2

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

3

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

BỊ CHỮ — REMARKS



THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 18989-XC

Cấp cho Ngô Thị Dung

Cùng với 1 trẻ em

Đất nước: Hợp chúng quốc Hoa Kỳ

Qua cửa khẩu: Trần Hưng Đạo

Trước ngày 15.11.1991

Hà Nội ngày 15 tháng 5 năm 1991

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Phương

QUI NHƠN, ngày 20 tháng 8 năm 1991

/ (ính_gởi : - BÀ KHÚC MINH THU
- HỘI TỪ NHÂN CHÍNH TRI
PO BOX 5435 ARLING TON
UA-22205-0835 - USA.

7 Đ MUC : Đơn xin được định cư tại Hoa Kỳ theo diện
quả phụ của Cựu sĩ quan Hải quân (chồng
tôi đã chết trong trại học tập cải tạo).

/ (ính thừa bà :

Tôi ký tên dưới đây là Ngô thị Dung, sinh năm 1952
hiện cư ngụ tại tổ 16, khu vực 4 phường Hải Cảng thành phố
Qui Nhơn - Việt Nam. Địa chỉ liên lạc thư tín : 357 Lê hồng
Phong, thành phố Qui Nhơn.

Trân trọng làm đơn này với tất cả lòng kính trọng
kính xin bà vì lòng nhân đạo ban cho tôi một đặc ân được
định cư tại Hoa Kỳ để xây dựng cuộc sống mới, bởi vì tôi
nguyên là một giáo viên (công chức) của chính phủ Việt Nam
cộng hòa, trước ngày 30-4-1975. Nghề nghiệp của tôi là giáo
viên, sau ngày 30-4-1975 tôi làm nghề buôn bán nhỏ tại chợ
lớn Qui Nhơn để mưu sinh.

Tôi xin được phép tường trình với bà về trường hợp
của tôi : Chồng tôi tên LƯU VĂN NỞ, sinh năm 1948, nguyên là
Trung úy Hải quân, số quân 68/701 892. Đơn vị : Chức vụ là
chỉ huy phó của Đại kiem báo 201 tại Đê Gi Qui Nhơn, đơn vị
cuối cùng là giang đoàn 22 xung phòng, KBC 3330 căn cứ Hải
quân nhà Bè.

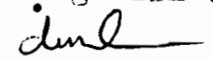
Chồng tôi đã bị bắt vào ngày 19-6-1975 và sau đó
chết trong Trại học tập cải tạo vào ngày 19-7-1975 tại Cà Tót

Được sự thỏa thuận giữa 2 chính phủ Việt Nam và Hoa
Kỳ cho phép những người cải tạo được định cư tại Hoa Kỳ. Tôi
đã được chính phủ Việt Nam cho xuất cảnh ra đi trong diện này
nên tôi gửi một số hồ sơ gồm : Hồ chiếu, giấy báo tin được
lên danh sách cho chính phủ Mỹ kèm theo IV mang số 298167 của
Tòa Đại sứ BANGKOK Thái Land, và giấy chứng nhận chồng chết
trong trại và thêm một số hình ảnh để chứng minh.

Tôi xin gửi đến bà mong bà can thiệp với chính phủ
Hoa Kỳ vì lòng nhân đạo xin ban cho tôi một đặc ân với một
quả phụ đau khổ. Tôi hy vọng lời thỉnh cầu của tôi sớm được bà
che chở với tấm lòng nhân ái sẵn có. Tôi luôn luôn mong sớm
được nhận tin tốt lành từ ~~nhà~~ bà.

Xin chân thành cảm tạ lòng bác ái của bà đã quan tâm
đến vấn đề này. Xin trân trọng biết ơn vô hạn. /-

Trân trọng kính chào


NGO THI DUNG

7465
9.554 0 N

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ X.N.C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

H. 3.6

Số: ...10.8.../XC

GIẤY BÁO TIN

Kính gửi: Chị: Ngô Thị Dung.....

Hiện ở: 357. Lê Hồng. phường. Cầu Nhỏ. B. mĩ. Đ. mĩ.

1/ Chúng tôi đồng ý cho Chị... cùng người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.

2/ Về việc cấp hộ chiếu: chúng tôi đã cấp 01 hộ chiếu cho gia đình, số:

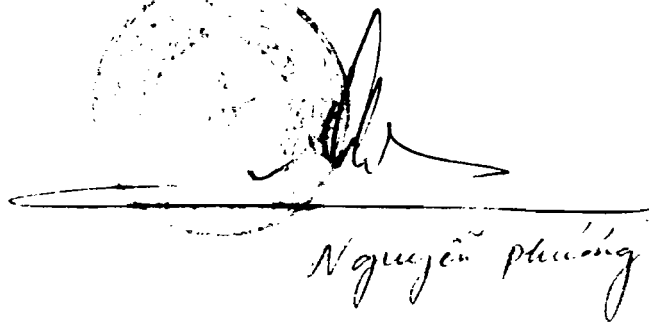
.....
.....
.....18982/91 Đ.C. (gửi Kèm theo)
.....
.....

3/ Chúng tôi đã lên danh sách số H032... chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để Chị..... yên tâm ./.

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 / 199 1
TRƯỞNG PHÒNG X.N.C


Nguyễn Phương



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

Date: 17 May 91

Reference ODP file No. IV- 298167

Dear Sir/Madam:

We received your application for resettlement in the United States through the Orderly Departure Program (ODP), and have opened a file on your case. Your case is designated by the IV-number noted above. Please refer to this IV-number in all communication concerning your case.

Further processing of your case will not be possible until your name has appeared on a Vietnamese interview list. You should contact the authorities in your area to arrange for your name to be included on a list of applicants who can be interviewed by ODP officers. Once your name has appeared on an interview list, your case will be reviewed to determine whether or not you are currently eligible for interview.

If you have relatives in the US who are eligible to file a visa petition on your behalf, please urge them to do so. Your relatives can contact the nearest office of the Immigration and Naturalization Service (INS) for information and the necessary forms.

Enclosed you will find general information on ODP. Please do not send any unsolicited documents or write to the ODP unless it is to report a change of address. You will be contacted if any further information is needed.

The United States Orderly Departure Program

End: ODP-A

ODP-2
file opened

BỘ NỘI VỤ
CÔNG AN TỈNH THUẬN HẢI.
HCH - CSND.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

•/•
Số : 16 / 1027.

Thuận Hải, ngày 11 tháng 9 năm 1990

TẤY CHỨNG NHẬN

Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CSND - Công an tỉnh Thuận Hải chứng nhận :

Ông : Lưu Văn Nở , sinh ngày : 1948
Sinh quán : Lạc đạo - Phan thiết - Thuận Hải.
Trú quán : Lạc đạo - Phan thiết - Thuận Hải .
Con ông : Lưu Chút , và bà : Nguyễn thị Chính
vợ là : Ngô thị Dung .
Cán tội : Trung úy hải quân ngụy .
Bị bắt ngày: 19 - 6 - 1975

Giam giữ cải tạo tại Trại Cà tét - Bình thuận. Danh chỉ bản
mang số : 1025, lập ngày : 02/7/1975 . Đã chết tại trại lúc
1 giờ ngày 19 tháng 7 năm 1975. Nguyên nhân chết : Sốt rất
tính .

T/T. CHỈ HUY TRƯỞNG CSND THUẬN HẢI
Phó Trưởng phòng,



Thượng úy : Hồ ngọc Tiến .

FROM: NGO THI DUNG
357 đường Lê hồng Phong 357
thành phố Qui Nhơn
Việt Nam



PAR AVION VIA AIR MAIL

MAR 20 1992

Kính gửi :

TO: Bà KHUỐC MINH THƯ

Hội tù nhân chính trị

PO Box 5435 Arlington

VA 22205 - 0835 USA

Quinhon: 25.12.1995.

Kính gửi: Bà Trịnh ngọc Dung
phái đoàn thuộc chính phủ Liên bang Hoa Kỳ
PO: BOX 5435 ARLINGTON
VA. 22205 - 0635 U.S.A.

Thư thỉnh nguyện

Kính thưa bà,

qua thư từ báo chú, được biết bà trong phái đoàn
Hoạt động, đấu tranh cho các tù nhân chính trị Việt nam,
trong chương trình HO.

Hôm nay tôi mạo muội viết bức thư này gửi đến
bà, phái đoàn.

Đầu thư, tôi kính lời chúc sức khỏe bà, phái đoàn.
Tôi là: Ngô thị Dung sinh năm 1952, hiện thường trú tại
tổ 16 khu vực 4 phường Hải cảng T.p. Quinhon, Việt nam.
(thư từ liên lạc: 54 bạch Đằng T.p. Quinhon, Việt nam)

Thời trận trong Việt thư này với tất cả lòng kính trọng
khắc thiết, kêu gọi lòng nhân đạo từ quý bà, hãy bỏ
chút thư giờ Xem thư cũng kèm theo Hồ sơ gửi đến bà,
Mong bà Xem xét cho tương hợp của tôi, diện chống chết
trong trại cải tạo, Kính mong bà can thiệp và giúp đỡ
cho tôi được có cuộc Sống mới.

Thời xin được phép tường trình với bà về tương hợp
của tôi, tôi là 1 quả phụ, có chồng là Sĩ quan Hải
quân, chồng tôi đã đi cải tạo và chết trong tù, tôi được
hưởng chế độ của chồng mà chính phủ Hoa Kỳ đã dành cho
Thời được lên danh sách H0.32-72- Số IV. 298167.

qua 2 lần phỏng vấn tôi đã bị khước từ, lần thứ 1
tôi bị từ chối với lý do "Không công nhận tôi là vợ của
lưu vấn Nữ chống tôi đã chết trong trại cải tạo, Vũ tôi
chỉ có giấy chứng nhận kết hôn do chính quyền hiện nay
cấp, nên chưa đầy đủ yếu tố để công nhận tôi là vợ
của người đã chết.

Rất tiếc, Hôn thư chúng tôi bị thất lạc trong biên hồ
chiến tranh (trong đêm Kinh Hoang tại Khu gia binh thuộc căn
củ Hải Quân nhà bè) Nên Không còn Nửa để trình trước
phái đoàn.

Sau đó, tôi được Đại chủ dẫn đến cục Lưu trữ Hồ Sơ của bộ nội vụ, xin lục lại được giấy phép kết hôn, của bộ tổng tham mưu Q.L.V.N.C.H cấp trước năm 1975 cho phép chồng tôi là Lưu Văn Nở và tôi là Ngô Thị Dung được phép kết hôn.

Sau thời gian khiếu nại, tôi được gọi tái phỏng vấn lần thứ 2 Vào ngày 19/9/95 lần này thì phải đoán phỏng vấn cho rằng có kết hôn nhưng không hợp lệ, như vậy phải đoán đã công nhận tôi là vợ của Lưu Văn Nở có cưới nhau thành vợ chồng nhưng không hợp lệ ở chỗ, gia đình chồng tôi tổ chức đám cưới vào năm 73 mà giấy phép kết hôn của Bộ T.T. Mưu cho phép kết hôn vào năm 74, Sau đám cưới chính thức 1 năm.

Kính thưa bà,

Là người Việt nam, bà cũng hiểu điều này, theo phong tục tập quán của người V.N. Việc hôn nhân tang chế là điều rất quan trọng, Vào lúc đó cha chồng tôi đau nặng sắp chết nên phía dân trai xin tổ chức đám cưới trước, Sớm hôn 1 năm để khởi tính việc kết hôn Sau 3 năm tang chế vũ lý do trên mà tôi có chồng Vào năm 1973, Sau đó chồng tôi xin giấy phép kết hôn thì được bộ tổng tham mưu cho phép Vào năm 1974, Vũ vậy mà phải đoán phỏng vấn cho là không hợp lệ.

Phía bà hiểu cho tôi, trước khi Vào gặp phải đoán có lời tuyên thệ phải nói lên sự thật Vũ tôi có chồng Vào năm 73 nên tôi phải khai trước phải đoán năm 73 để đúng với sự thật, mà giấy phép kết hôn lại là năm 74, nên tôi bị khước từ thật là uất ức.

Biết phải đoán làm việc đúng với pháp lý, nhưng qua những chứng cứ cụ thể, Hình ảnh tổ chức đám cưới giữa 2 Họ Hình ảnh chúng tôi sống chung trong đời Vũ trước năm 75 và các giấy tờ Hộ tịch đều tương khớp như trong giấy phép KH.

Mong bà xem xét, Nếu Lưu Văn Nở không phải là chồng tôi thì làm sao tôi có được giấy báo tử của cơ quan công an tỉnh Thuận Hải cấp cho tôi, nói mà chồng tôi đi cải tạo và chết trong trại, giấy xác nhận của bộ nội vụ, giấy chứng tử của địa phương, như vậy thực tế tôi là vợ chính thức của L.V.Nở
Đời bình bay hết tất cả sự thật, và lời giải trình

trên của tôi, cũng kèm theo những chứng cứ cụ thể về tôi là người thật, việc thật, Mong bà Võ Long nhân đạo hãy can thiệp giúp đỡ cho 1 quả phụ được hưởng 1 đặc ân mà chính phủ Hoa Kỳ đã dành cho chồng tôi là H/O trung úy Lưu Văn Nét, là 1 tù nhân chính trị đã đi cải tạo và chết trong tù, là 1 phụ nữ quả bất hạnh.

Quốc Năm 75 tôi là 1 giáo viên của trường La Sen Taberd 53 Nguyễn Du Saigon, chồng chết, Sau 20 năm tôi mua thùng bán bưng để mưu sinh.

Đôi xin cam đoan với bà, những lời trình bày trên của tôi là hoàn toàn đúng sự thật, nếu có điều gì giảm bớt tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

Hy vọng lời thỉnh cầu của tôi sẽ được bà quan tâm, chiều cõ, bởi tâm long nhân ái sẵn cõ. Mong bà hết tất cả tình thương dành cho 1 quả phụ - đang sống trong sự vất vả và đau khổ.

Cười cười, kính chúc bà được nhiều sức khỏe để tiếp tục làm việc từ thiện, cứu giúp cho nhiều gia đình gặp khổ ngại - Khó khăn.

Đôi xin hết lòng cảm tạ, biết ơn bà Võ Hạng.

Trân Trọng Kính chào.

duy

Ngô Thị Dung -

THE IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE
OF THE UNITED STATES OF AMERICA

Dear/Kính gửi NGO THỊ DUYNG :
(ODP applicant/Tên người đứng đơn)

IV# 298167 / 113-72

- 1) ☐ We regret we are unable to approve your application for refugee resettlement admission to the United States.

To be resettled in the United States as a refugee, an applicant must meet the statutory definition of refugee contained in section 101(a)(42) of the Immigration and Nationality Act (INA), as amended. Refugee status can be approved only if the applicant establishes a credible claim of persecution or a well-founded fear of persecution on account of race, religion, nationality, membership in a particular social group, or political opinion. Additionally, all applicants for refugee status in the United States must establish that they are not precluded from entry into the United States under other sections of law.

During your interview with an officer of the United States Immigration and Naturalization Service (INS), your claim to having been persecuted or having a well-founded fear of persecution was reviewed. At that time, you were given the opportunity to present evidence, documentation, and/or an accumulation of detail through verbal testimony of the events or circumstances that support your claim of persecution or a well-founded fear of persecution. After carefully reviewing your account of these events and surrounding circumstances, it has been determined that you do not qualify for refugee status.

- 2) ☐ You may be eligible for Public Interest Parole (see attached letter).
- 3) ☐ We are unable to approve your application for resettlement in the United States under the Public Interest Parole program because you do not meet the criteria indicated below:

3a) ☐ Married sons and daughters (of former re-education camp detainees who are eligible as refugees) must have approved petitions filed on their behalf, or on behalf of their spouse, by a sibling or closer relation who is currently residing in the United States, who is willing to pay transportation costs, and who demonstrates that he/she has the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3b) ☐ Former US government or private company employees who are not eligible for refugee status may be considered for public interest parole only if they have siblings or closer relations currently residing in the United States who are willing to pay transportation costs and demonstrate that they have the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

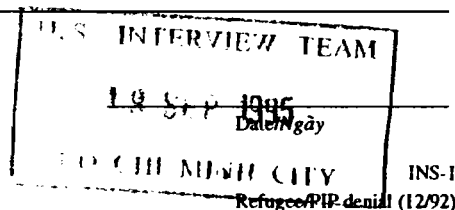
3c) ☐ Unmarried children of former US government or private company employees who are approved as Public Interest Parolees are allowed to accompany their parents to the United States only if the children are under the age of twenty-one.

3d) ☒ NO legal marriage
Exon



Officer of the US Immigration and Naturalization Service
Viên Chức Sở Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch Hoa Kỳ

Applicant Copy



SỔ DI TRÚ NHẬP CƯ VÀ NHẬP TỊCH HOA KỲ

- 1) Chúng tôi rất tiếc chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tị nạn tái định cư tại Hoa Kỳ của Ông/Bà được.

Để được tái định cư tại Hoa Kỳ như một người tị nạn, người nộp đơn phải hội đủ định nghĩa do luật pháp qui định về người tị nạn có trong điều khoản 101(a)(42) của Đạo Luật Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch đã được bổ sung sửa đổi.

Diện tị nạn chỉ có thể được chấp thuận nếu người nộp đơn đưa ra những lời khai bị ngược đãi đáng tin cậy, hoặc những lo sợ bị ngược đãi thấy rõ, vì lý do chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch, hội viên của những nhóm hội họp đặc biệt, hoặc phát biểu ý kiến chính trị. Thêm vào đó, những người nộp đơn xin tị nạn ở Hoa Kỳ phải chứng minh không bị loại ra khỏi sự nhập cư Hoa Kỳ do những điều luật khác nữa.

Trong khi được phỏng vấn bởi viên chức Sổ Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch (INS), những lời khai về sự ngược đãi và sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ đã được duyệt xét lại. Ngay lúc đó, Ông/Bà đã có cơ hội để đưa bằng chứng, tài liệu, và những chi tiết góp nhặt qua lời chứng về những sự kiện, hoặc hoàn cảnh để bổ túc thêm cho lời khai bị ngược đãi hoặc sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ.

Sau khi đã duyệt xét cẩn thận sự tường trình về những sự kiện và hoàn cảnh xung quanh, chúng tôi đã quyết định rằng Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn tị nạn.

- 2) Ông/Bà đủ tiêu chuẩn theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) (coi thủ đính kèm).

- 3) Chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tái định cư vào Hoa Kỳ theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) bởi vì Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn đã được chỉ dẫn sau đây:

3a) Con trai và con gái đã có gia đình (của cựu cải tạo viên đã được chấp thuận là người tị nạn) phải có đơn xin đã được chấp thuận do anh em hoặc thân nhân gần, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ nộp bảo lãnh cho họ hay cho vợ/chồng họ và thân nhân cũng ủng thuận trả tiền di chuyển và chứng tỏ rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tam dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

3b) Cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư không đủ tiêu chuẩn ở tình trạng tị nạn có thể được coi như là người tam dung vì công ích nếu họ có anh em hoặc thân nhân gần hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ ủng thuận trả tiền di chuyển và chứng tỏ rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tam dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

3c) Những người còn độc thân của cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư đã được chấp thuận là người tam dung vì công ích, chỉ được phép đi theo cha mẹ tới Hoa Kỳ nếu những người con này dưới 21 tuổi.

Please see the reverse for an English translation
(Xin coi bản dịch tiếng Anh ở mặt sau)

THE IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE
OF THE UNITED STATES OF AMERICA

Dear/Kính gửi NGO THI DUNG :
(ODP applicant/Tên người đăng đơn)

IV# H32-72 1

- 1) ☐ We regret we are unable to approve your application for refugee resettlement admission to the United States.

To be resettled in the United States as a refugee, an applicant must meet the statutory definition of refugee contained in section 101(a)(42) of the Immigration and Nationality Act (INA), as amended. Refugee status can be approved only if the applicant establishes a credible claim of persecution or a well-founded fear of persecution on account of race, religion, nationality, membership in a particular social group, or political opinion. Additionally, all applicants for refugee status in the United States must establish that they are not precluded from entry into the United States under other sections of law.

During your interview with an officer of the United States Immigration and Naturalization Service (INS), your claim to having been persecuted or having a well-founded fear of persecution was reviewed. At that time, you were given the opportunity to present evidence, documentation, and/or an accumulation of detail through verbal testimony of the events or circumstances that support your claim of persecution or a well-founded fear of persecution. After carefully reviewing your account of these events and surrounding circumstances, it has been determined that you do not qualify for refugee status.

- 2) ☐ You may be eligible for Public Interest Parole (see attached letter).

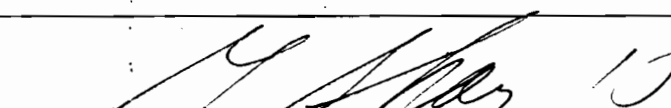
- 3) ☐ We are unable to approve your application for resettlement in the United States under the Public Interest Parole program because you do not meet the criteria indicated below:

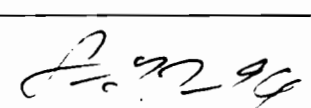
3a) ☐ Married sons and daughters (of former re-education camp detainees who are eligible as refugees) must have approved petitions filed on their behalf, or on behalf of their spouse, by a sibling or closer relation who is currently residing in the United States, who is willing to pay transportation costs, and who demonstrates that he/she has the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3b) ☐ Former US government or private company employees who are not eligible for refugee status may be considered for public interest parole only if they have siblings or closer relations currently residing in the United States who are willing to pay transportation costs and demonstrate that they have the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3c) ☐ Unmarried children of former US government or private company employees who are approved as Public Interest Parolees are allowed to accompany their parents to the United States only if the children are under the age of twenty-one.

3d) ☒ Not qualified for interview - Principal applicant has not established relationship with secured


Officer of the US Immigration and Naturalization Service
Viên Chức Sở Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tích Hoa Kỳ


Date/Ngày

Applicant Copy

INS-1
Refugee/PIP denial (12/92)

SỔ DI TRÚ NHẬP CỬ VÀ NHẬP TỊCH HOA KỲ

- 1) Chúng tôi rất tiếc chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tị nạn tái định cư tại Hoa Kỳ của Ông/Bà được.

Để được tái định cư tại Hoa Kỳ như một người tị nạn, người nộp đơn phải hội đủ định nghĩa do luật pháp qui định về người tị nạn có trong điều khoản 101(a)(42) của Đạo Luật Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch đã được bổ sung sửa đổi.

Diện tị nạn chỉ có thể được chấp thuận nếu người nộp đơn đưa ra những lời khai bị ngược đãi đáng tin cậy, hoặc những lo sợ bị ngược đãi thấy rõ, vì lý do chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch, hội viên của những nhóm hội họp đặc biệt, hoặc phát biểu ý kiến chính trị. Thêm vào đó, những người nộp đơn xin tị nạn ở Hoa Kỳ phải chứng minh không bị loại ra khỏi sự nhập cư Hoa Kỳ do những điều luật khác nữa.

Trong khi được phỏng vấn bởi viên chức Sở Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch (INS), những lời khai về sự ngược đãi và sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ đã được duyệt xét lại. Ngay lúc đó, Ông/Bà đã có cơ hội để đưa bằng chứng, tài liệu, và những chi tiết góp nhặt qua lời chứng về những sự kiện, hoặc hoàn cảnh để bổ túc thêm cho lời khai bị ngược đãi hoặc sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ.

Sau khi đã duyệt xét cẩn thận sự tường trình về những sự kiện và hoàn cảnh xung quanh, chúng tôi đã quyết định rằng Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn tị nạn.

- 2) Ông/Bà đủ tiêu chuẩn theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) (coi thủ đính kèm).

- 3) Chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tái định cư vào Hoa Kỳ theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) bởi vì Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn đã được chỉ dẫn sau đây:

3a) Con trai và con gái đã có gia đình (của cựu cải tạo viên đã được chấp thuận là người tị nạn) phải có đơn xin đã được chấp thuận do anh em hoặc thân nhân gần, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ nộp, bảo lãnh cho họ hay cho vợ/chồng họ và thân nhân cũng ứng thuận trả tiền di chuyển và chứng tỏ rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tạm dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

3b) Cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư không đủ tiêu chuẩn ở tình trạng tị nạn có thể được coi như là người tạm dung vì công ích nếu họ có anh em hoặc thân nhân gần hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ ứng thuận trả tiền di chuyển và chứng tỏ rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tạm dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

3c) Những người còn độc thân của cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư đã được chấp thuận là người tạm dung vì công ích, chỉ được phép đi theo cha mẹ tới Hoa Kỳ nếu những người con này dưới 21 tuổi.

Please see the reverse for an English translation
(Xin coi bản dịch tiếng Anh ở mặt sau)

Lưu văn 100

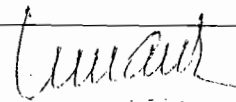
GIẤY PHÉP KẾT HÔN

(Huấn-Thị số 650 - 403 ngày 27-01-1972)

1.20.62

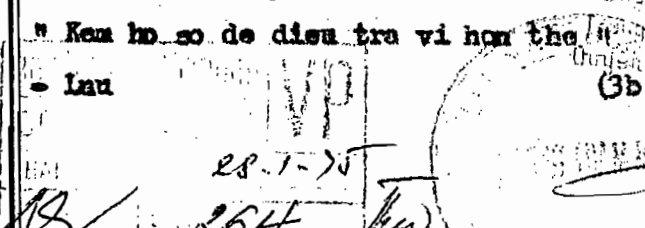
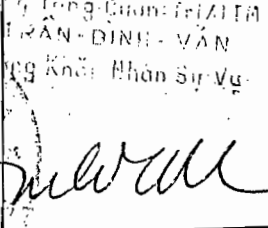
k

I - PHẦN DÀNH CHO QUÂN NHÂN XIN KẾT-HÔN : ĐƠN XIN KẾT-HÔN

1.- Cấp-bậc, Binh ngạch, Họ tên quân-nhân xin kết-hôn :	2.- Số quân và Đơn-vị :
HQ.Trung-Úy/CLQ/TB LƯU-VĂN-KO	68A701.892 Giang-Đoan 22 Xung-Phong.
3.- Ngày, nơi sinh : 02/03/1948, Phan-Thiết	4.- Gia-cảnh : Doc-Than
5.- Họ tên cha mẹ : Ông LƯU-CHUT và BÀ NGUYỄN-THI-CHINH.	
6.- Họ tên vợ hôn thê (hoặc hôn phu) : NGO-THI-DUNG	7.- Nghề-nghiep : Koi-Tro.
8.- Ngày, nơi sinh : 04/11/1952, Thua-Thien	9.- Gia-cảnh : Doc-Than.
10.- Địa-chỉ : So-nha 36/518, Duong Bach-Dang Qui-Nhon, Phuong Trung-Tu, Qui-Nhon.	
11.- Họ tên cha mẹ vợ hôn thê (hoặc hôn phu) : Ông NGO-HAI và BÀ VO-THI-DU	
12.- CAM-KẾT : Tôi xin cam-kết hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu vi-phạm điều 12 Luật Gia-đình (1) và trong trường hợp người phối-ngẫu của tôi là cô (ông) : NGO-THI-DUNG trong thời gian chung sống với tôi có những hoạt-động phương hại đến an-ninh Quốc-gia hay hành những nghề có thể làm tổn thương đến danh-dù QLVNCH (Điều 191 Sắc-luật 13/CT/LĐQG/SL ngày 20.10.64 bắt buộc người vợ quân-nhân phải tự bỏ nghề của mình nếu nghề này xét có phương hại cho thanh danh của Quân-Đội).	
13.- Lãm tại KBC. 3330 , ngày 27 tháng 12/1974	14.- Chữ ký của quân-nhân xin kết-hôn : 

II - QUYẾT-ĐỊNH CỦA GIỚI CHỨC THẨM QUYỀN

số : 1166 /TRM/TQT/NSV/HTF/KH

15.- Cấp-bậc, Họ tên, Chức-vụ của giới chức thẩm quyền :	Thiếu Tá NGUYỄN AN TRANG Tham-mu Phó Nhãn Viên
Chấp thuận và lưu-ý quân nhân được phép kết-hôn : a/- Quyết-Định cho phép kết-hôn này chỉ có giá-trị trong phạm-vi QLVNCH và có hiệu-lực trong vòng 6 tháng kể từ ngày ban hành. Quá thời hạn này đương-sự phải xin triển hạn hay huỷ bỏ. b/- Ngoài những hình phạt về Quân-kỷ, nếu vi-phạm Huấn-Thị số 650 - 403 ngày 27.01.1972 đương-sự còn có thể bị truy-tố trước pháp-luật chiếu theo Sắc-luật 15/64 ngày 23.7.64.	
16.- NƠI NHẬN :	17.- KBC. 1.002 ngày
- Giang Doan 22 Xung Phong (2b)	(Ấn ký của giới chức thẩm quyền)
- De nhát ta va tong dat SQ duong su PHO-BAN (1b)	Tổng Tham-Mu Trưởng QLVNCH
- BTL/Hai Quan/P.TQT (1b)	Tổng Tham-Mu Trưởng BQL
- Tieu Doan 2 Quan Canh (1b)	Tham-Mu Trưởng BQL
- Kam ho so de diau tra vi hon the (3b)	Tham-Mu Trưởng BQL
- Lau	Ký tên NGUYỄN-XUÂN-TRANG
	

MẤU 01.07.72 QĐ-1038

(Thay thế QĐ. 900 ngày 01.9.67)

SÁCH TÀI LIỆU GỐC
TƯ CỤC HỒ SƠ LƯU TRỮ
Ngày 27 tháng 8 năm 1974

TƯ CỤC TRƯỞNG A27

BỘ PHÒNG



ĐẠI ÚY: Đàm Văn Huệ

Thieu-Ta Tung

(K.N)

CHUYÊN KHOA
ĐANG CỬA LƯU
CỦA ANH ĐEM ĐÓNG
CHỖ ĐÓNG CHẤM

PHẦN: V/v xin điều tra liên hệ gia đình.

33: / /

872: 82

Yêu cầu Quý Cơ quan cho điều tra và sớm thông báo cho Khối An-Ninh Hải-Quân biết kết quả điều tra và quá trình hoạt động liên quan của người bị điều tra để có biện pháp xử lý kịp thời.

I. - LỊCH SỬ :

Họ và tên :
Số 8.105.160 của Ủy ban nhiệm vụ :
Tên khác :
Tên thật :
Ngày và nơi sinh :
Đã đi học ở :
Đã đi làm ở :
Đã đi học ở :

II. - QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG :

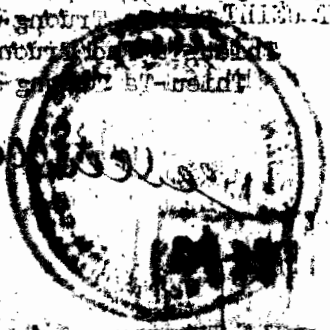
Năm 1945 đến 19 :
" " " " :
" " " " :
" " " " :

III. - LIÊN HỆ :

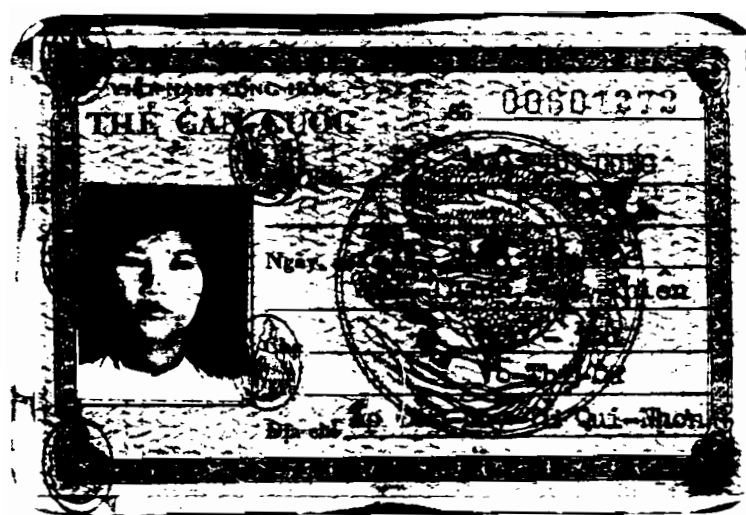
Họ và tên	Tuổi	Đang ở	Hiện đang ở	Hiện đang ở
1. Ông Nguyễn Văn Thiệp	60	Đang ở	Đang ở	Đang ở
2. Ông Nguyễn Văn Thiệp	55	Đang ở	Đang ở	Đang ở
3. Ông Nguyễn Văn Thiệp	50	Đang ở	Đang ở	Đang ở
4. Ông Nguyễn Văn Thiệp	45	Đang ở	Đang ở	Đang ở
5. Ông Nguyễn Văn Thiệp	40	Đang ở	Đang ở	Đang ở
6. Ông Nguyễn Văn Thiệp	35	Đang ở	Đang ở	Đang ở
7. Ông Nguyễn Văn Thiệp	30	Đang ở	Đang ở	Đang ở
8. Ông Nguyễn Văn Thiệp	25	Đang ở	Đang ở	Đang ở
9. Ông Nguyễn Văn Thiệp	20	Đang ở	Đang ở	Đang ở
10. Ông Nguyễn Văn Thiệp	15	Đang ở	Đang ở	Đang ở

CHÚA: Xin cho biết thêm thân nhân của đồng sự còn có ai hoạt động cho Việt-Độc tại miền Nam hoặc tập kết ra Bắc ?

Ngày 4.003, ngày năm
NƠI NHẬN: Trưởng-Khối An-Ninh Hải-Quân
 Trưởng-Phòng Phóng-Quân-Độc-Lập
NƠI NHẬN:



CHỖ ĐÓNG CHẤM
CHỖ ĐÓNG CHẤM
CHỖ ĐÓNG CHẤM
CHỖ ĐÓNG CHẤM



Dấu vết riêng: Tàn nhang trên giữa ngực trần.		Cao 1 th 50	
Chữ ký đương sự: <i>Luân</i>		Nặng.	Kg
Qui-Nhơn ngày 10.12. 1968		Nghón trở mặt	
TRƯỞNG-TY CSQG BÌNH-DỊNH		Nghón trở trái	
<i>Uen</i>			
LÊ-TI-TRÚC			

BỘ TƯ - PHÁP
SỞ TƯ - PHÁP
TRUNG - PHẦN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TOA SỞ THAM HUE

Chứng-Thư Thê-vì Khai-sinh

Số 4133
Ngày 27.10.61

Của NGO THI DUNG

Năm một ngàn chín trăm SAU MUOI MOT tháng 10
ngày 27 hồi 10 giờ.
Trước mặt chúng tôi là TRAN ĐAI KHAM CHANH AN
TOA SO THAM HUE ngồi tại Văn-phòng
có Ông TRAN KIEM MAI Lục-sự giúp việc.

CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN :

0 NGO HAI (người đứng xin) 39 tuổi,
nghề THO GIAY trú tại KHU I THI XA QUI NHON
căn cước số 22A000964
cấp tại ĐA NANG ngày 27.10.1960

Và các nhân chứng của đương sự là :

1) 0 NGO TRINH 43 tuổi,
nghề CONG CHUC trú tại BOI THANH
căn cước số 18A001964
cấp tại HUONG TRA ngày 26.9.55
2) 0 NGO KE 49 tuổi,
nghề LAM THUE trú tại BOI THANH
căn cước số 12A0149
cấp tại HUONG TRA ngày 11.10.55
3) 0 HO MAN KY 66 tuổi,
nghề LAM CHI trú tại BOI THANH
căn cước số 95A0054
cấp tại HUONG TRA ngày 26.9.55

Sau khi đã nghe đọc các điều lệ hiện hành về tội man khai hộ tịch đối với người đứng xin, về tội ngụy chứng đối với các nhân chứng, những người sau này đã tuyên thệ và xét nhận lời khai của người đứng xin rằng :

NGO THI DUNG , con GAI (trai hay gái)

Quốc tịch VIET NAM
sinh ngày BON tháng MUOI MOT
năm MOT NGAN CHIN TRAM NAM MUOI HAI (4.11.1952)
tại làng BOI THANH HUONG TRA THUA THIEN
là con của 0 NGO HAI
và Bà VO THI DU vợ GHANH (chánh thứ)

Người đứng xin khai thêm rằng hiện không thể xin sao lục, khai sinh của NGO THI DUNG được vì lẽ sổ hộ tịch nơi sinh quán của y CHUA TAI LAP

Bởi vậy chúng tôi căn cứ theo lời khai trên và chiếu các điều 47 - 48 H. V. HỘ - LUẬT, lập chứng - thư thế - vì khai - sinh này cấp cho đương - sự đề tùy nghi xử dụng.

Những nhân chứng và người đứng xin có ký tên với chúng tôi và Ông Lục - sự sau khi nghe đọc lại.

Lục - Sự
TRAN KIEM MAI

CHANH AN
TRAN ĐAI KHAM

Những người chứng

Người đứng xin

1) NGO TRINH

NGO HAI

2) NGO KE

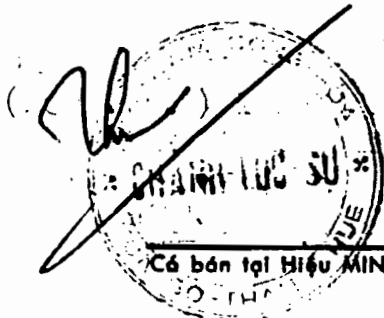
3) HO VAN KY

Trước bạ tại HUE
Ngày 28 tháng 10 năm 1961
Quyền 42 tờ 23 số 1398
Thâu 60\$00

10.10.1973

HUE ngày 20 tháng 10 năm 1961
SỞ Y CHANH BAHAN
CHANH AN LUU SU

CHU SU
NGUYEN KHOA HUAN



Có bán tại HIỆU MINH-CHƯƠNG, 64 Duy-Tân Huế

Lệ phí bản Sao 15 \$
C0501

Số 2730



HU - VAN - NƠ
sinh ngày 2/5/1948 Phan Thiết

Saigon, ngày 19 tháng 6 năm 1968

T.L. Khoa Trường

Thư Ký Đại Học Trưng

Chữ ký sinh viên

HOC PHI

Đệ nhũ lục cá nguyệt Đệ nhũ lục cá nguyệt

HOC PHI

HOC PHI

VIỆN ĐẠI-HỌC SAIGON

HLQD

KHOA-HỌC ĐA-HỌC ĐƯỜNG

THẺ SINH-VIÊN

NIÊN-KHOA 1967-1968

CHUNG-CHỈ SPCN

LÝ-HÓA VẬT
(S.P.C.N.)

CHỨNG CHỈ THẺ VÌ KHAI-SANH

Năm: 19 57
Số: 29.004

Năm 1957 ngày 4 tháng 12 hồi 8 giờ,
Trước mặt chúng tôi **Lưu văn Hồ**
Nguyễn văn Mỏ
Chánh Án Tòa Hòa Giải Rộng Quyền Tỉnh Bình - Thuận ngồi tại văn phòng
có Ông **Trương quang Mẫn** Lục sự giúp việc

CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN:

- 1/ **Nguyễn Du**
- 2/ **Đinh Văn Triều**
- 3/ **Nguyễn Ngọc**

Những nhân chứng trên đã tuyên thệ và khai quả quyết biết chắc

Lưu văn Hồ, trai, sinh ngày Hai tháng Ba năm một ngàn chín trăm bốn mươi tám (1948) tại ấp Lục - Đạo Phan Thiết tỉnh Bình Thuận là con ông Lưu Thất và bà Nguyễn Thị Chính, vợ chính

và duyên có mà y không thể xin sao lục KHAI-SANH được là vì biến cố chiến tranh, bản chính đã bị thất lạc. Mấy người chứng đã xác nhận như trên, nên chúng tôi cấp chứng chỉ này để thay thế giấy KHAI-SANH cho **Lưu văn Hồ**

chiếu theo điều 47 và 48 Hộ luật. Các người chứng đã cùng chúng tôi và Ông Lục sự ký tên ra sau:

Ký tên:

Lục sự y,

Phan-thiết, ngày 4 tháng 8 năm 1967

CHÁNH - LỤC - SỰ

Đã trước bạ

tại Phan-thiết ngày 7-1-1958

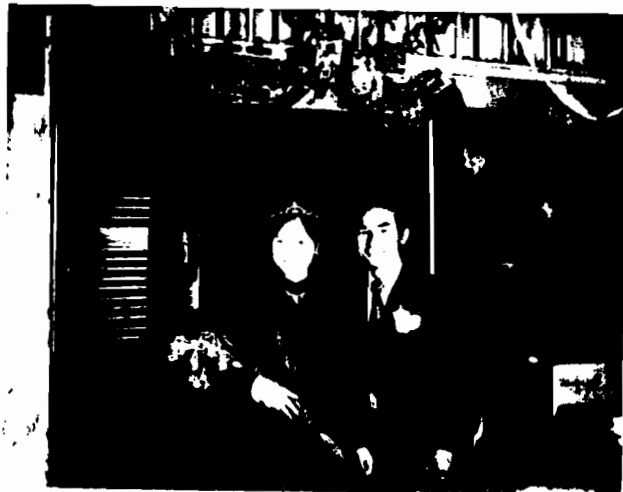
Quyển 7 tờ 5 số 15

LỆ PHÍ MỖI BẢN SAO 5 \$

Nhà in VUI - VUI - Phan-thiết

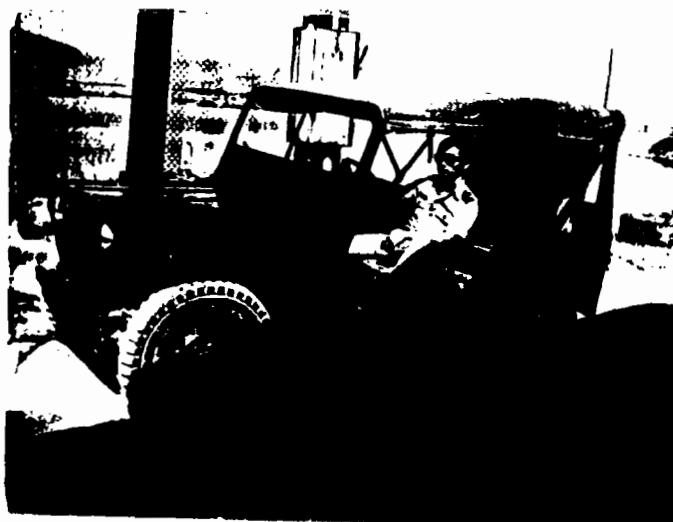
6256/60





NGÔ THỊ DUNG HO-32-72-

Hình ảnh Ngụy quyền





CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

-----0000000-----

Qui Nhon, ngày 01 tháng 9 năm 1994

/ (lính gọi : - ÔNG GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP TỈNH BÌNH ĐỊNH
Đồng kính gọi : - QUÍ CƠ QUAN HỮU TRÁCH.

---*---

~~T~~) ON XIN XÁC NHẬN VIỆC KẾT HÔN
(Giữa NGO THI DUNG và LUU VAN NO "chết")

Kính thưa quý ông,

Tôi ký tên dưới đây là NGO THI DUNG, sinh năm 1952.
Hiện cư ngụ tại tổ 16, khu vực 4, phường Hải Cảng, thành phố Qui-
Nhon, tỉnh Bình Định.

Trân trọng làm đơn này đệ trình lên quý cơ quan
của Sở Tư pháp tỉnh Bình Định, tham tra xác nhận cho tôi một việc
như sau :

Tôi xin tường trình với quý cơ quan, trước năm 1975
tôi đã kết hôn cùng với ông Lưu Văn Nở, sinh ngày 02/3/1948, tại
phường Lạc Đạo, Phan Thiết, trong biến cố chiến tranh giấy tờ hôn
thú của vợ chồng tôi do chồng tôi là Lưu Văn Nở cất giữ.

Chồng tôi là một sĩ quan của chính phủ Việt Nam -
Cộng Hòa trước năm 1975, nên ngày 19/6/1975 chồng tôi đã bị bắt
đi cải tạo tại trại Cà Tót và ngày 19/7/1975 đã chết trong trại
cải tạo thuộc tỉnh Thuận Hải.

Nên giấy tờ hôn thú không còn nữa, nhưng toàn bộ hồ
sơ liên quan giữa chồng tôi và tôi Ban cải tạo trại giam con
lưu giữ, nên có giấy chứng tử báo cho tôi.

Trước bối cảnh chiến tranh thất lạc giấy tờ nên
chính quyền địa phương đã cấp lại giấy thế vi hôn thú cho tôi
là người quả phụ của người chồng bất hạnh đã chết trong trại
cải tạo Cà Tót.

Kính thưa quý cơ quan,

Tôi được một đặc ân, thỏa thuận giữa hai chính phủ
Hoa Kỳ và Việt Nam cho diện quả phụ được định cư tại Hoa Kỳ, sau
khi phỏng vấn xong thì phải đoàn Mỹ từ chối bởi lý do :

Không thừa nhận giấy thế vi chứng nhận kết hôn của
tôi là đúng sự thật.

Tôi xin đệ đơn này, trình lên quý cơ quan có thẩm
quyền, nhân danh pháp luật can thiệp và chứng nhận cho tôi là
đúng sự thật.

Tôi mong mọi lời thỉnh cầu của tôi sẽ được chấp thuận
xin chân thành cảm tạ quý cơ quan.

Người làm đơn,

Dunll
NGO THI DUNG

Xác nhận

Cơ sở nghiên cứu pháp - pháp gia đình là Tổ chức pháp lý Bình Định
Đã được đưa vào sổ lý lịch của pháp lý được thống kê và
cung cấp vào sổ. Theo cùng thời hạn và quy định của pháp
luật Việt Nam thì Ủy ban nhân dân phường, xã được
thẩm quyền cấp giấy tờ về hôn nhân cho công dân và
giấy tờ của các đơn vị khác.
Số Tổ pháp lý có quan quản lý. Hồ sơ này tiếp, các
nhân viên tiếp và chứng nhận kết hôn, Ủy ban nhân
dân phường, xã cũng được pháp lý của Ủy ban tỉnh Bình Định
cấp cho các pháp lý được đưa vào hồ sơ thống kê pháp lý.

Ngày 01 tháng 9 năm 1994
Số Tổ pháp lý Bình Định



KIỂM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

[Handwritten signature]
Nguyễn Văn Tấn

9675

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Quinhon, 01st September, 1994

Submit to : - Director of The Justice Service of BinhDinh
Province.

- And to Whom it may concern.

APPLICATION FOR CONFIRMATION OF MARRIAGE
(Between NGO THI DUNG and LUU VAN NO "Deceased")

Dear Sirs,

I the undersigned, NGO THI DUNG, born in 1952, residing at
To 16, Khu vuc 4, Hai Cang Quarter, Quinhon City, BinhDinh Province.

I do sincerely make up this application and submit it
to The Justice Service of BinhDinh Province for verifying and
certifying on my case as follows :

I should like to report it to you that before 1975, I got
married with Mr. LUU VAN NO, born on March 2nd, 1948 at Lac Dao
Quarter, Phan Thiet. In the major changes of the war, our documents
of marriage were kept by my husband, LUU VAN NO.

My husband was an officer of Republic of Vietnam before
1975, consequently he was under arrest for re-educating at the
Ca Tot camps and he was deceased in the re-education camps of
Thuan Hai Province.

Thus, the papers of marriage were no more, but the Board
of re-education camps is still keeping up the whole of our
concerned file between my husband and me, therefrom his certifi-
cate of death was sent to me.

Before the war background, documents lost, therefore the
local government re-issued the Certificate of marriage instead
of the Original to make me be a widow having a unlucky husband ,
who was deceased in the Ca Tot re-education camps.

Dear Sirs,

I have been given a favour, negotiated between the two
governments US and Vietnam for the category of widow to be
settled down in US, but after interviewing, I was refused for
immigration by the following reason :

My proper certificate of marriage instead of the Original
was given no acceptance.

I should like to submit this application to the competent
office, on behalf of the law intervening and certifying for my
situation is true.

I hope that my appeal will be properly accepted.

Thanking you in anticipation with all my best sincerity.

Yours Sincerely,

Dung
NGO THI DUNG

C O N F I R M A T I O N

I the undersigned, NGUYEN VAN NGOC, Vice Director of The Justice Service of Binh Dinh Province, verified NGO THI DUNG's Life-story record who is a true wife of Mr. LUU VAN NO. According to the documents of Civil Status in storage and regulation of the Vietnamese Law that The People's Committee of the Quarter, Commune that has a competence to issue the Certificate of Marriage instead of the Original to the person concerned, if the Original was lost.

The Justice Service is the Office that manages the Civil status at the provincial level, confirming the Certificate of Marriage instead of the Original. The People's Committee of The Hai Cang Quarter, Quinhon City, Binh Dinh Province that granted the one to Mrs. NGO THI DUNG being in compliance with the Law.

This day of 01st September, 1994

The Justice Service of Binh Dinh Province

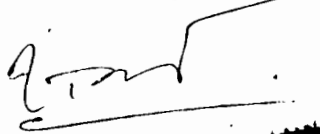
For Director

Vice Director,

(signed and sealed)

NGUYEN VAN NGOC

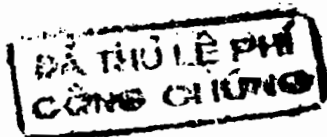
TRANSLATOR



HÔ VĂN BÔNG

Phòng công chứng tỉnh Bình Định
xác nhận chữ ký bên của ông
Hô Văn Bổng là đúng sự thật.

Quinhon, ngày 15/9/1994




CÔNG CHỨNG VIÊN
Bà Nguyễn Thị Thanh

TỈNH BÌNH ĐỊNH
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
PHƯỜNG HẢI CẢNG

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

Số: 02
Quyển số: 01

-----00000-----

--000--

(7) LẤY THẺ VÌ CHỨNG NHẬN KẾT HÔN
--1--

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HẢI CẢNG.
(Trích lục bản chính chứng thư kết hôn)

Cấp thẻ vì chứng nhận kết hôn

Cho bà: **NGŨ THỊ DUNG** và **LƯU VĂN NỞ**

Theo bản khai danh dự của bà: **NGŨ THỊ DUNG**

và các nhân chứng có tên dưới đây đã lần lượt khai và bảo đảm đúng sự thật lời khai báo của mình trước cơ quan chính quyền cấp Phường.

♦ Nhân chứng thứ nhất

- Họ và tên: **Nguyễn Văn Thự**
- Sinh ngày: **06 - 6 - 1930**
- Thường trú: **Tổ 16 khu vực 4**
Phường Hải cảng, Thành phố Quy Nhơn
- Số CMND: **210172417**
- Cơ quan cấp: **Ty Công an Nghĩa Bình**
- Ngày, tháng, năm: **20 - 5 - 1978**

♦ Nhân chứng thứ hai

- Họ và tên: **Võ Văn Thành**
- Sinh ngày: **24 - 2 - 1920**
- Thường trú: **Tổ 12 khu vực 3**
Phường Hải cảng, TP. Quy Nhơn
- Số CMND: **210172580**
- Cơ quan cấp: **Ty Công an NB.**
- Ngày, tháng, năm: **23 - 5 - 1978**

NHẬN BIẾT DÍCH THỰC RÀNG
ông, bà có tên dưới đây

: Họ, tên chồng:	LƯU VĂN NỞ	: Họ, tên vợ:	NGŨ THỊ DUNG
: Sinh ngày	: 02 - 3 - 1948	: Sinh ngày:	04 - 11 - 1952
: Quê quán	: Lạc Đạo - Phan Thiết:	: Quê quán:	Bồi Thành - Thừa thiên
:	Tỉnh Bình Thuận	:	Huế
: Nơi thường trú:	Lạc Đạo - Phan	: Nơi thường trú:	Tổ 16 khu vực 4
:	Thiết Tỉnh Bình Thuận	: Phường Hải cảng, TP. Quy Nhơn	
: Nghề nghiệp:	Sỹ quan	: Nghề nghiệp:	Giáo viên
: Dân tộc	: Kinh	: Dân tộc	: Kinh
: Quốc tịch	: Việt Nam	: Quốc tịch	: Việt Nam
: Số CMND	:	: Số CMND	: 210172398

Đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Phường Hải Cảng vào ngày 20 tháng 12 năm 1973 ./-

Ngày 09 tháng 5 năm 1992
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HẢI CẢNG

KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh

BỘ NỘI VỤ
CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
PHÒNG PA27
Số : 758 /XN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN

Căn cứ vào sổ hồ sơ lưu trữ tại phòng hồ sơ AN CA. TPHCM
Phòng hồ sơ AN CA. TPHCM xác nhận .

Họ và tên : LƯU - VĂN - NƠ'

Ngày tháng năm sinh : 02 . 3 . 1948

Nơi sinh : Thuận Hải

Trú quán : Lạc Đạo, Phan Thiết, Thuận Hải

Cấp bậc, chức vụ trong chế độ cũ : Trung úy Hải Quân

Ngày bị bắt vào trại : 19 . 6 . 1975

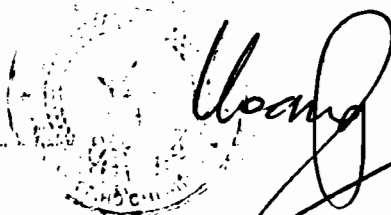
Ngày ra trại : Bệnh chết : 19 . 7 . 1975

Lý do học tập cải tạo : Sĩ quan chế độ cũ

Ngày 10 tháng 9 năm 1993

TM BCH Phòng hồ sơ AN

P. Trưởng phòng.



Thượng tá: Nguyễn Thanh Hoàng

BỘ NỘI VỤ
CÔNG AN TỈNH THUẬN HẢI.
BCH - CSND.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.
-----00-----

•/•
số : 36 / PC27.

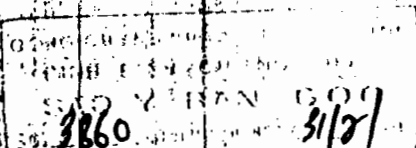
Thuận hải, ngày 11 tháng 9 năm 1990

7 IẤY CHỨNG NHẬN

Phòng hồ sơ nghiệp vụ CSND - Công an tỉnh Thuận hải chứng nhận :

Ông : Lưu Văn Nở , sinh ngày : 1948
Sinh quán: Lạc đạo - Phan thiết - Thuận hải.
Trú quán : Lạc đạo - Phan thiết - Thuận hải .
Con ông : Lưu Chút , và bà : Nguyễn thị Chính
Vợ là : Ngô thị Dung .
Can tội : Trung úy hải quân ngụy .
Bị bắt ngày: 19 - 6 - 1975

Giam giữ cải tạo tại Trại Cà tót - Bình thuận. Danh chỉ bản
mang số : 1085, lập ngày : 02/7/1975 . Đã chết tại trại lúc
13h00 ngày 19 tháng 7 năm 1975. Nguyên nhân chết : Sốt rét ác
tính .



GONG CHỨNG VIÊN

Phạm Tấn

CHỈ HUY TRƯỞNG CSND THUẬN HẢI
Phó trưởng phòng,



Thượng úy : Hồ ngọc Tiến .

ĐÃ THU LẬP PHÍ
CÔNG CHỨNG

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu TP/HT.12,

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Xã, phường Lạc Đạo
Huyện, quận Phan Thiết
Tỉnh, thành phố Bình Thuận

Số 40
Quyển số 01

GIẤY CHỨNG TỬ

Căn cứ giấy báo tử số ngày 09 tháng 9 năm 1993.
Của người (hoặc cơ quan) báo tử Ngô Cánh Dung
Nơi thường trú Số 16 - Khu vực 4 - Phường Hải Lăng - Thành phố
Quy Nhơn.
Số giấy chứng minh hoặc hộ chiếu 210172398
Quan hệ với người chết Vợ

NAY CHỨNG TỬ:

Họ và tên người chết Lưu Văn Nữ Nam, nữ Nam
Sinh ngày 02 tháng 3 năm 1948
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Nơi thường trú Lạc Đạo - Phan Thiết
Chết ngày 19 tháng 7 năm 1975
Nơi chết Trại Cải tạo - Bình Thuận
Nguyên nhân chết Rối loạn ác tính

Việc mai táng phải tiến hành chậm nhất trong vòng 24 giờ kể từ khi chết, trừ trường hợp có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền theo luật định.

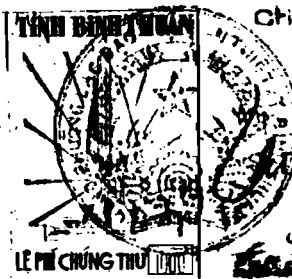
Ngày 09 tháng 9 năm 1993

T/M UBND

Lưu Đạo ngày 9 tháng 9 năm 1993

T/M UBND HUYỆN

CHỦ TỊCH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **210172388**

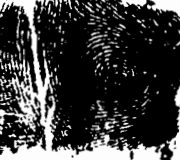
Họ tên: **NGÔ THỊ DUNG**



Sinh ngày: **04-11-1952**

Nguyên quán: **Hương Lưu, Phú-
vàng, Bình. tr. Thiên.**

Nơi thường trú: **khối 5, Hải-
Cảng, Mỹ. nhon, H-binh.**

Danh tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật giáo	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DẤU KHÁC	
		Đeo chấm cách iem trước dấu may trái.	
NGƯỜI TRƯỞNG		Tháng 5 năm 1978	
NGƯỜI CHỮ		C. TRƯỞNG TY CÔNG AN H. CÔNG TY	
		 <i>Minh Chus</i>	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

SKY WORKING GROUP
P. 0 - 000000

TỜ CAM KẾT ĐỘC THÂN

Kính gửi : Ủy Ban Nhân Dân Phường (Xã) : Hải Cảng

Quận (Huyện) : Thành phố (Tỉnh) : Bình Định

Tôi tên là : NGÔ THỊ DUNG

Sinh ngày : 04 - 11 - 1952 Tại : Thành phố Huế

CMND số : 210.172398 Cấp tại : Quinhơn Ngày : 19 - 5 - 1978

Nghề nghiệp : Mua Thuông bán hàng

Hiện thường trú tại : Tổ 16 khu vực 4

Phường (Xã) : Hải Cảng Quận (Huyện) :

Thành phố (Tỉnh) : T.P. Quinhơn Tỉnh Bình Định

Xin cam kết rằng :

☐ Từ trước đến nay tôi chưa và không có lập hôn thú với ai và hiện đang sống độc thân.

☐ Tôi đã ly hôn và hiện đang sống độc thân.

☐ Sau khi chứng chỉ, tôi không có lập hôn thú với ai và hiện đang sống độc thân.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về điều cam kết trên.

Quinhơn, ngày 08 tháng 9 năm 1995

Ký tên

dunll

NGÔ THỊ DUNG

UBND Phường (Xã) : Hải Cảng

Quận (Huyện) : Quinhơn

Thành phố (Tỉnh) : Bình Định

Xác nhận Ông/Bà/Cô : Nguyễn Thị Dung

hiện đang sống độc thân.

Hải Cảng, ngày 08 tháng 9 năm 1995

TM. UBND Phường (Xã)



KI/CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn

Phòng văn dợt

Vy Van Nguyen

June 21, 1995

Orderly Departure Program
127 Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
THAILAND

RE: Requesting another interview for Mrs. Ngo, Dung Thi

List # H32-72

Reference ODP file no. 298167

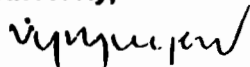
Dear Whom This May Concern:

I'm Vy Van Nguyen born in 1949 at Hue, Vietnam. I'm a permanent U.S. resident and my Alien Registration Number is A-073269566. Before 1975, I was a lieutenant in the South Vietnam Navy.

I hereby would like to confirm that Mrs. Ngo, Dung Thi was the legal wife of Mr. Luu, No Van, deceased on July 19, 1975 in concentration camp. Their marriage license has the number 1166/TTM/TQT/NSF/HTP/KH signed on December 27, 1974. I indeed did attend their wedding ceremony. Mrs. Ngo was interviewed on August 22, 1994. However, she was denied immigration to the United States because she could not find her marriage license at that time. Now I have found the necessary documents to verify that Mrs. Ngo is the legal wife of Mr. Luu.

Thus, I would like to request that ODP would review the file of Mrs. Ngo upon receiving these documents and grant her another interview in the near future. Thank you very much for your considerations.

Sincerely,



Vy Van Nguyen

Enclosures:

*** Marriage license

*** Photos

Calif Oct 28, 1995

GIẤY XÁC NHẬN

Tôi tên Nguyễn Anh ở tại

Xin xác nhận Bà NGÔ THỊ DUNG sinh năm 1952 tại Thừa Thiên
con Ông Ngô Hạo Kế và Bà Võ Thị Đức (s) hiện trú tại Tổ 16 Khu vực 4 -
Phường Hải Cảng - Phường Quy - Nhơn - Có chồng là Lưu Văn Vũ
sinh năm 1948 tại Phan Thiết nguyên là Trại và Hải Cảnh
thuộc Phòng Đoàn 22 xung Phong - Quân lực Việt Nam Cộng Hòa
và sau năm 1975 bị tập trung cải tạo và đã chết hàng trại -

Trước đây Ông Lưu Văn Vũ và Bà Ngô Thị Dung đã kết hôn
vào năm 1973 tại Thành phố Quy Nhơn - Trước khi có quyết
định cho phép của BTTTT QL VNCH - Số 01 có tính hàng
như tên là vì lúc đó còn sinh sống anh Vũ sắp qua đời -
Theo phong tục của người Việt Nam xưa không kết hôn trước
thì khi cha chết phải đợi 3 năm mới được kết hôn -

Tôi xin xác nhận là tôi đã tham gia là kết hôn của Bà
Dung và anh Vũ -

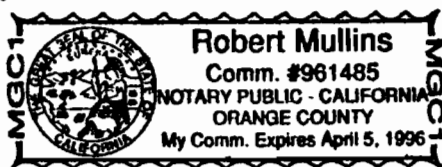
Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm nêu có gì Sai trái -

SUBSCRIBED AND SWORN BEFORE ME THIS

28th Day of October, 1995

Robert Mullins

Signature of Notary Public



Ngay tên

Nguyễn Anh

NGUYEN ANH

FROM: THIEN BUI



\$0.78

TO:

Bà: TRINH NGOC DUNG
P.O. BOX 5435 ARLINGTON
VA, 22205 - 0635
U.S.A.

H0.32-72.

- NGÔ thị Dung (qua phụ của cùng thê uý
Linh Thôn Nở chít trong tại cái Táo)

H.32-72 , IV 298167.

qua 2 lần phoý vắn li, phao đơan tử chón
lần 1 - cho rầy khơy đĩ gĩn tĩ cĩy nhĩn
vĩ qua gĩn đĩ chĩn

lần 2 - cho rầy cĩ kĩa hĩn nhĩn kĩa
hĩp li, (cĩn năm 1973 - gĩn nhĩn
kĩn hĩn của Bĩ Tĩn năm 1974 - đĩ
liệt vĩ đĩ do Tĩn đĩ)

- xĩn - tĩn đĩ vĩ cho đĩ đĩn cĩ tĩn đĩ